TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2022/HSST Ngày: 21/01/2022	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH

***Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Sơn .

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhụ- Cán bộ hưu;
Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ hưu.

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Chánh văn phòng Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/HSST-QĐ ngày 17/01/2022 đối với bị cáo: **Phạm Đình D**, sinh năm 1987. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. HKTT: Thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Là con ông Phạm Đình Tuân, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1961. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ ba. Có vợ là: Đào Thị Tơ, sinh năm 1992. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 16/8/2021 bị Công an huyện Quế Võ ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 2, Điều 21 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, bị cáo đã nộp phạt 1.500.000 đồng ngày 31/8/2021. Nhân thân: Ngày 27/10/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra quyết định khởi tố vụ án số 95/PC02, khởi tố bị can số 362/PC02 về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Phạm Đình Tr, sinh năm 1997, HKTT: thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 08/10/2021, bị cáo đi bộ từ nhà mình đến nhà anh Tr chơi, nhưng nhà anh Tr không có ai ở nhà. Bị cáo thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng của anh Tr đặt trên đầu giường phòng khách. Do thiếu tiền tiêu xài nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Bị cáo tiến đến vị trí chiếc điện thoại đưa tay phải ra cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi đi về. Về đến nhà, bị cáo lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được ở trên ấn ngẫu nhiên 05 số "0" liên tiếp thì mở được máy, rồi tháo sim bên trong vứt đi. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, bị cáo mang theo chiếc điện thoại trộm cắp được ở trên, thuê xe taxi đi đến gần cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động SMOBILE tại khu phố Vũ, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc ninh của gia đình anh Lê Văn S, sinh năm 1994. Bị cáo xuống xe đi vào trong cửa hàng gặp anh S đặt vấn đề bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được của anh Tr. Anh S hỏi: "điện thoại này của ai", bị cáo trả lời: "đây là điện thoại của em", đồng thời mở mật khẩu của máy đưa cho anh S kiểm tra. Sau khi kiểm tra anh S báo giá mua chiếc điện thoại này là 17.500.000 đồng (mười bẩy triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo đồng ý bán, anh S đưa trước cho bị cáo số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) và hẹn hai ngày sau sẽ trả nốt 2.500.000 đồng. Bị cáo nhận 15.000.000 đồng, để lại chiếc điện thoại trên và đi về. Đến 18 giờ ngày 10/10/2021, bị cáo đi chơi tại thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh cần tiền tiêu sài, nên bị cáo gọi điện cho anh S đòi nốt số tiền bán điện thoại. Anh S đồng ý và chuyển trả cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng. Số tiền bán điện thoại bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi mua chiếc điện thoại trên của bị cáo, anh S đã bán cho một khách hàng không quen biết, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ đã ra thông báo truy tìm vật chứng của vụ án đến nay chưa thu hồi được. Anh Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động theo kết luận của hội đồng định giá là 24.000.000 đồng.

Ngày 24/10/2021 bị cáo đã đến Công an huyện Quế Võ đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, đồng thời bị cáo giao nộp 01 áo thun cộc tay màu đen xám có hoa văn hình tròn; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Nike; 01 kính dâm mắt kính màu đen, gọng kính màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 số Imei: 351639344557780 đã qua sử dụng đều là vật dụng cá nhân của bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quế Võ để bảo quản và chờ xử lý.

Ngày 26/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quế Võ ra Yêu cầu định giá tài sản số 88 đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng, có số Imei: 355018176876525.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: *Điện thoại di động Iphone 12 Promax, Imei: 355018176876525 đã qua sử dụng tại thời điểm định giá trên địa bàn huyện Quế Võ có giá 24.000.000 đồng*.

Đối với anh Lê Văn S người mua chiếc điện thoại của bị cáo, nhưng không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Võ không xử lý mà nhắc nhở đối với anh S là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKSQV ngày 24/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ đã truy tố bị cáo về tội: " Trộm cắp tài sản " theo Khoản 1- Điều 173 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, sau khi xét hỏi và tranh luận, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, phân tích tính chất mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, xác định các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1- Điều 173- BLHS; Điểm i, s- Khoản 1- Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo phạm tội: " Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 22 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2021. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Phạm Đình Tr giá trị chiếc điện thoại Iphone 12 Promax là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng chẵn). Về vật chứng của vụ án : Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106 BLTTHS: Trả cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 số Imei: 351639344557780 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun cộc tay màu đen xám có hoa văn hình tròn; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Nike; 01 kính dâm mắt kính màu đen, gọng kính màu vàng do bị cáo không yêu cầu trả lại.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa, lời nói sau cùng bị cáo biết là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về gia đình và xã hội để cùng vợ nuôi các con và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa. Như lời khai của bị hại, người làm chứng. Tất cả những chứng cứ trên đã chứng minh được:

Khoảng 18 giờ ngày 08/10/2021, tại nhà anh Phạm Đình Tr thuộc thôn Quế Tân, xã Quế Tân, huyện Quế Võ tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Phạm Đình D lợi dụng sơ hở, đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoai di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu

vàng, có số Imei: 355018176876525 trị giá 24.000.000 đồng của anh Phạm Đình Tr. Tài sản đến nay chưa thu hồi được.

Do đó đã có đủ các yếu tố để kết luận bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1- Điều 173- BLHS, như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tính chất phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng. Song nó còn gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt, lao động làm ăn của công dân. Về hậu quả tội phạm, tài sản chiếm đoạt chưa thu hồi được để trả cho người bị hại. Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại theo định giá là 24.000.000đ.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Nên bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ được qui định tại Điểm i, s – Khoản 1, Điểu 51 và áp dụng Khoản 2- Điều 51- BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 27/10/2021 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Ninh ra quyết định khởi tố vụ án số 95/PC02, khởi tố bị can số 362/PC02 về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo có một tiền sự: Ngày 16/8/2021 bị Công an huyện Quế Võ ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm a, khoản 2, Điều 21 nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, bị cáo đã nộp phạt 1.500.000 đồng ngày 31/8/2021. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân, mà ngày càng lấn sâu vào con đường phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật.

Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng một hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả tội phạm mà bị cáo đã gây ra cho xã hội. Xét phải cách ly bị cáo mới đủ để trừng trị và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị chiếm đoạt không thu hồi được, theo kết luận định giá là 24.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại ở trên. Xét yêu cầu của bị hại là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về vật chứng của vụ án là 01 áo thun cộc tay màu đen xám có hoa văn hình tròn; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Nike; 01 kính dâm mắt kính màu đen, gọng kính màu vàng , 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 số Imei: 351639344557780 đã qua sử dụng. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo chỉ yêu cầu trả lại chiếc điện thoại di động, nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Còn các tài sản khác bị cáo không yêu cầu trả lại, xét giá trị không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Khoản 2- Điều 51; Điều 38; Điều 47- BLHS; Điều 584, 585, 586, 589- BLDS; Điều 106; Khoản 2- Điều 136; Khoản 1, Điều 329 - BLTTHS; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Đình D** phạm tội " Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo **Phạm Đình D** 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/10/2021. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Phạm Đình D** phải bồi thường thiệt hại cho bị hại **Phạm Đình Tr** giá trị chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu vàng là 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng chẵn).

Về vật chứng của vụ án: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 số Imei: 351639344557780 đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun cộc tay màu đen xám có hoa văn hình tròn; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ Nike; 01 kính dâm mắt kính màu đen, gọng kính màu vàng của bị cáo do bị cáo không yêu cầu trả lại.

Theo biên bản bàn giao vật chứng số 22 ngày 24/12/2021 giữa Công an huyện Quế Võ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Võ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và 1.200.000đ án phí DSST.

- Kể từ ngày bị hại làm đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; Sở TP.
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THA DS; Công an.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhụ **Nguyễn Thị Huệ** **Hoàng Ngọc Sơn**